TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐỐP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày: 06/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐỐP – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: ông Đoàn Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà: Điểu Thị Hương – Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí.

+ Ông: Nguyễn Hùng Cường – Nghề nghiệp: Công chức.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nông Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

- ***Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 53/2024/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 23/7/2024; đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn Đ**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Tý; Sinh năm 1995; Nơi thường trú: Thôn 3, xã Đ, huyện B2, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: không; họ và tên cha: Hoàng Văn B, sinh năm 1960; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; Bị cáo có vợ tên Trương Thị D, sinh năm 2002 và 02 người con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; bị cáo có 02 anh chị, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1991

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 19/09/2022, bị Tòa án nhân dân huyện B2, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18(mươi tám) tháng tại Quyết định số 43/QĐ-TA ngày 19/9/2022 (bị cáo chưa chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/02/2024 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Phạm Thị Kim D, sinh ngày 22/9/2006; địa chỉ: Thôn B, xã P Minh, huyện B2, tỉnh Bình Phước – Có đơn xin vắng mặt.

- *Người giám hộ (Đ diện hợp pháp) cho bị hại*: ông Phạm Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn B xã P, huyện B2, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chi bị hại D:* ông Đàm Văn Đ – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Bình Phước – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hoàng Văn Đ và Phạm Thị Kim D, sinh năm ngày 22/9/2006 có quan hệ tình cảm với nhau. Trong khoảng thời gian từ ngày 11/7/2022 đến ngày 12/7/2022, Đ và D thuê phòng nghỉ số 7 tại Nhà nghỉ T III thuộc ấp T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước để nghỉ, tại đây cả hai quan hệ tình dục với nhau hai lần. Từ ngày 17/7/2022 đến ngày 18/7/2022, D và Đ quay lại nhà nghỉ T III thuê phòng nghỉ số 15 và tiếp tục quan hệ tình dục với nhau, khi trả phòng do không có tiền trả tiền thuê phòng nên Đ đã để lại giấy phép lái xe hạng A1 số 790139427xxx mang tên Hoàng Văn Đ. Từ tháng 9/2022 đến tháng 10/2022, D và Đ đến làm thuê tại quán 4G thuộc phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước trong thời gian này Đ và D nhiều lần quan hệ tình dục với nhau. Đến tháng 11/2022, D phát hiện mình có thai nên có nói cho Đ biết sự việc.

Ngày 29/11/2022, Đ bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện tỉnh Bình Phước ở xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Tháng 4/2023, D quen biết và nảy sinh tình cảm với Trần Văn T, cả hai nhiều lần quan hệ tình dục. Đến tháng 5/2023, D đến sinh sống cùng gia đình Tài ở ấp 8, xã Lộc Hưng, huyện L, tỉnh Bình Phước. Trong thời gian này D giấu Tài về việc mang thai, đến ngày 12/6/2023, D biết mình có dấu hiệu sắp sinh nên đã lấy xe đạp điện của gia đình tại chạy vào bãi đất trông ở ấp 7, xã L, huyện L và sinh ra 01 bé trai, sau đó bỏ lại con dẫn đến trai tử vong.

Bản kết luận giám định số 4421/KL-KTHS ngày 14/7/2023 của Phân viện Khoa học hình sự, Bộ công an kết luận:

- Hoàng Văn Đ và Phạm Thị Kim D và trẻ sơ sinh có quan hệ huyết thống.
- Trần Văn T và trẻ sơ sinh không có quan hệ huyết thống.

Tại Bản kết luận số 333/KLTgTHS-TTPY ngày 26/10/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Phước xác định: Thời gian mang thai của Phạm Thị Kim D từ ngày 10/9/2022 đến ngày 10/10/2022

Cáo trạng số: 53/CTr-VKS ngày 17 tháng 7 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"

+ Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn Đ từ 03(ba) năm đến 04(bốn) năm tù.

Về vật chứng đề nghị trả lại 01 giấy phép lái xe hàng A1 cho bị cáo Đ

Về trách nhiệm dân sự, bị hại và người Đ diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp không yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo không tham gia tranh luận và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: ông Đàm Văn Đức thống nhất với bản cáo trạng. Đề nghị xử nghiêm vì hành vi của bị cáo xâm phạm đến sức khỏe nhân phẩm của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Đốp, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị báo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

Hoàng Văn Đ và Phạm Thị Kim D, sinh ngày 22/9/2006 có quan hệ tình cảm yêu đương với nhau, trong thời gian yêu đương Đ và D đã quan hệ tình dục với nhau nhiều lần dẫn đến D mang thai, cụ thể: Từ ngày 11/7/2022 đến ngày 12/7/2022, Đ và D quan hệ tình dục với nhau 02 lần tại phòng số 7 nhà nghỉ T III ở ấp Thanh Tâm, thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước; Từ ngày 17/7/2022 đến ngày 18/8/2022, Đ và D tiếp tục quan hệ tình dục với nhau tại Phòng số 15 nhà nghỉ T III; Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2022 đến tháng 10/2022, Đ và D tiếp tục quan hệ tình dục với nhau nhiều lần khi cùng nhau làm thuê tại quán 4G thuộc phường T thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Khoảng tháng 11/2022 D phát hiện mang thai, đến ngày 12/6/2023, D sinh ra 01 bé trai nhưng bỏ lại tại bãi đất trống dẫn đến bé trai tử vong.

Bản kết luận giám định số 4421/KL-KTHS ngày 14/7/2023 của Phân viện Khoa học hình sự, Bộ công an kết luận:

- Hoàng Văn Đ và Phạm Thị Kim D và trẻ sơ sinh có quan hệ huyết thống.
- Trần Văn T không có quan hệ huyết thống với trẻ sơ sinh.

Tại Bản kết luận số 333/KLTgTHS-TTPY ngày 26/10/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Phước xác định: Thời gian mang thai của Phạm Thị Kim D từ ngày 10/9/2022 đến ngày 10/10/2022

Hành vi quan hệ tình dục của bị cáo Hoàng Văn Đ với bị hại Phạm Thị Kim D như đã nêu đã đủ yêu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" quy định tại Điều 145 Bộ luật hình sự, Hoàng Văn Đ thực hiện hành vi giao cấu với D nhiều lần (02 lần trở lên) và làm D có thai. Do đó, Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 17 tháng 7 năm 2024 và Bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Đ là đúng hành vi đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền của trẻ em được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, đến sự phát triển thể chất, tinh thần của trẻ em. Mặc dù việc quan hệ tình dục là sự đồng thuận của cả hai, không có sự ép buộc.

Nhưng hành vi của bị cáo đã xâm hại đến sự phát triển bình thường về mặt tình dục và sức khỏe đối với người chưa đủ 16 tuổi. Mục đích của bị cáo là lợi dụng sự non nớt về nhận thức của bị hại để thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân nên cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có 02 con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 được xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân không tốt; đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo chưa chấp hành xong nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01(một) Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Hoàng Văn Đ, đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo Đ, không liên quan đến hành vi giao cấu nên HĐXX cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và gia đình bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Xét đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét ý kiến của người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với Trần Văn T, mặc dù có hành vi giao cấu với D nhưng từ khoảng tháng 4/2023 đến tháng 6/2023, khoảng thời gian này D đã trên 16 tuổi, việc giao cấu là sự tự nguyện của hai bên nên không đủ cơ sở để xem xét xử lý hành vi của Trần Văn T.

Đối với hành vi "Vứt con mới đẻ" của bị hại D đã được xem xét xử lý tại Bản án số 03/2024/HS-ST ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ (Tý) phạm tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*.

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Hoàng Văn Đ (Tý) 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Trả lại: 01(một) Giấy phép lái xe hạng A1, số 790139427xxx cho bị cáo Hoàng Văn Đ

(*Số vật chứng trên đã được giao nhận cho Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện Bù Đốp theo biên bản giao nhận vật chứng số 0007934 ngày 31/7/2024).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người Đ diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Công an huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- UBND xã (thị trấn);
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đoàn Ngọc Thảo